

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 13 /2023/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 11**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế ngày 13 tháng 11 năm 2021;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;
Căn cứ Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế;
Căn cứ Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế;
Xét Tờ trình số 7982/TTr-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 119/BC-BKTNS ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 299/BC-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

b) Mức chi cho các nội dung chi đã có văn bản quy định chế độ, định mức chi tiêu thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế.

Điều 2. Một số mức chi phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế

1. Việc xây dựng các loại hồ sơ quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP:

a) Hồ sơ đề xuất ký thỏa thuận quốc tế: 10.000.000 đồng/1 bộ hồ sơ, do cơ quan chủ trì trình thực hiện và tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Danh mục một bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế.

b) Hồ sơ sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế: 8.000.000 đồng/1 bộ hồ sơ, do cơ quan chủ trì trình thực hiện và tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Danh mục một bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế.

2. Chi soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP (tính cho sản phẩm là thỏa thuận quốc tế cuối cùng được ký kết): 5.000.000 đồng/văn bản.

3. Báo cáo tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 5, Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: 3.000.000 đồng/báo cáo.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí cho thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận: *mpol*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Ngoại giao;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh;
- Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (2 bản);
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Dũng
Trần Mạnh Dũng